

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN



BÁCH KHOA SÀI GÒN
SAIGON POLYTECHNIC
ISO 9001 : 2008

MÃ TRƯỜNG: TCD0239

QUY CHẾ HỌC VỤ HỆ TRUNG CẤP



Trụ sở chính: 83 A Bùi Thị He – KPI – Thị Trấn Củ Chi – huyện Củ Chi – Tp.HCM
Cơ sở đào tạo: 1A Nguyễn Văn Lượng – Phường 6 – Quận Gò Vấp - Tp.HCM

LƯU HÀNH NỘI BỘ
NĂM 2019

Số: 91/QĐ-BKSG

Tp. HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế học vụ hệ trung cấp
Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

Căn cứ quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2008 và Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2012 của UBND Tp. Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Trường Trung Cấp Kinh Tế Kỹ Thuật Tây Bắc nay là Trường Trung Cấp Bách Khoa Sài Gòn.

Căn cứ thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, về quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn;
Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế học vụ hệ trung cấp trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này không còn hiệu lực.

Điều 3: Các Ông (bà) Trưởng các đơn vị trực thuộc trường, các cá nhân có liên quan và Sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để th/h);
- Lưu VT.



ThS. Nguyễn Quang Bình

QUY CHẾ HỌC VỤ

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKSG ngày tháng năm của
Hiệu trưởng Trường trung cấp Bách khoa Sài Gòn)*

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

1. Quy chế học vụ hệ trung cấp hệ chính quy bao gồm các quy định về: Quyền và nghĩa vụ của Sinh viên; Học phí và lệ phí; Học tập và đánh giá kết quả học tập; Nội quy trong phòng thi; Rèn luyện và đánh giá kết quả rèn luyện.
2. Quy chế này áp dụng cho các lớp Sinh viên trung cấp đang học tại trường thuộc tất cả các ngành.

Điều 2. Thi hành:

1. Sinh viên có trách nhiệm thực hiện và bảo quản nội quy này trong thời gian học tập tại trường.
2. Phòng Đào tạo, các Tổ nghiệp vụ (Chăm sóc Sinh viên, Nghiệp vụ đào tạo, Khảo thí, Điểm) có chức năng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện và bảo quản bản Quy chế này.

Điều 3. Khen thưởng và kỷ luật:

1. Sinh viên hoặc tập thể lớp chấp hành tốt Quy chế và có thành tích sẽ được xét khen thưởng và công nhận kết quả rèn luyện cuối mỗi năm học.
2. Sinh viên hoặc tập thể lớp vi phạm Quy chế tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo khung kỷ luật do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành: từ khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ học có thời hạn và buộc thôi học.

Điều 4. Điều kiện được xét cấp học bổng:

1. Sinh viên là người dân tộc ít người, gia đình chính sách hoặc bị khuyết tật có kết quả học tập từ loại khá trở lên (điểm TBC môn học ≥ 7.0 , không có điểm kết thúc môn học dưới 7 của bất kỳ môn học nào), hạnh kiểm tốt và không có học phần thi lại, học lại.
2. Sinh viên có kết quả học tập đạt loại giỏi trở lên (điểm TBC môn học ≥ 8.0 và không có điểm kết thúc môn học dưới 7 của bất kỳ môn học nào), hạnh kiểm tốt và không có học phần thi lại, học lại.
3. Các đối tượng trên được nhà trường xét cấp học bổng hằng năm theo Quỹ khen thưởng của Nhà trường và các suất học bổng từ các tổ chức mạnh thường quân tài trợ.
4. Kết quả điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc từ 90 điểm trở lên.

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 5. Quyền của Sinh viên:

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký xét tuyển, nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Sở Lao động Thương binh và Xã hội và của Nhà trường.
2. Được Nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng; Được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện; Được cấp tất cả các loại giấy tờ xác nhận theo quy định; Được Nhà trường phổ biến Nội quy, Quy chế về học tập, thực tập, xét tốt nghiệp ...
3. Được hỗ trợ vay vốn ngân hàng theo chính sách ưu đãi giáo dục.
4. Được tạo điều kiện hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Được tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ, đội nhóm trong nhà trường.
5. Được phép kiến nghị với Nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng Nhà trường; Được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền lợi chính đáng của Sinh viên; Được tố cáo lên Ban Giám hiệu các hành vi tiêu cực của Sinh viên, Giáo viên, Cán bộ nhân viên nhà trường.
6. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và các giấy tờ có liên quan khác.

Điều 6. Nghĩa vụ của Sinh viên:

1. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, nội quy của Nhà trường.
2. Tôn trọng giáo viên, cán bộ và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện, thực hiện tốt nếp sống văn hóa, văn minh.
3. Giữ gìn và bảo vệ tài sản chung của Nhà trường.
4. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo kế hoạch Đào tạo của Nhà trường, chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.
5. Đóng học phí đúng thời hạn theo quy định.
6. Tham gia phòng chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử.
7. Tham gia phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

CHƯƠNG 3

QUY ĐỊNH VỀ HỌC PHÍ, LỆ PHÍ

Điều 7. Hình thức đóng học phí:

HSSV khi theo học tại trường có thể tham gia đóng học phí theo một trong ba hình thức sau:

- Đóng theo từng học kỳ;
- HSSV có thể nộp học phí theo các hình thức:
 - + Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh của trường;
 - + Chuyển khoản vào tài khoản: Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn, số tài khoản: 176330509, tại Ngân hàng ACB chi nhánh Củ Chi – Tp. Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Phụ huynh và Sinh viên khi nộp tiền vào tài khoản phải ghi rõ nội dung:

- Họ tên người nộp: Tên của Phụ huynh hoặc tên của HSSV.
- Nội dung nộp: Họ tên HSSV, Mã số SV, Ngành học, nộp học phí học kỳ ...

Điều 8. Quy định về thời gian đóng

1. Đối với hình thức đóng học phí theo từng học kỳ: Đóng vào đầu mỗi học kỳ theo thông báo của nhà trường.
2. Đối với hình thức đóng học phí theo năm học:
 - Sinh viên khóa cũ: Sinh viên đóng học phí vào đầu năm học theo thông báo của nhà trường.
 - Sinh viên khóa mới: Đóng chậm nhất là sau **15** ngày kể từ ngày khai giảng.
3. Đối với hình thức đóng học phí theo khóa học:
 - Sinh viên đóng học phí vào đầu khóa học, chậm nhất là sau **30** ngày kể từ ngày khai giảng.

Điều 9. Lệ phí thi lại, học phí học lại:

1. Sinh viên phải đóng lệ phí thi lại **03** ngày trước khi vào phòng thi, đóng học phí học lại trước khi đăng ký lớp học lại.
2. Không hoàn lại lệ phí thi lại, học phí học lại khi Sinh viên đóng tiền không đúng môn.

Điều 10. Quy định về hoàn học phí, lệ phí:

Nhà trường sẽ hoàn học phí cho Sinh viên mới nhập học trong những trường hợp sau:

1. Sinh viên đã nộp học phí nhưng có giấy báo trúng tuyển Đại học chính quy (không bao gồm Đại Học tuyển sinh theo hình thức xét tuyển). Nhưng sẽ trừ:
 - a) 20% học phí trước khi nhập học.
 - b) Không hoàn trả học phí sau khi các lớp đăng ký được khai giảng.
2. Sinh viên đã nộp học phí nhưng nhà trường quyết định không mở ngành học mà Sinh viên đã đăng ký, Sinh viên sẽ được hoàn lại 100% học phí.
3. Ngoài hai trường hợp nêu trên nếu Sinh viên do bị bệnh đột xuất phải điều trị lâu dài hoặc kinh tế gia đình quá khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, sẽ được làm đơn bảo lưu hồ sơ và xét bảo lưu học phí đã nộp để học với khoá sau.

CHƯƠNG 4

QUY ĐỊNH VỀ HỌC TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 11. Nhiệm vụ học tập:

1. Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghỉ học phải xin phép Giáo viên, Khoa và Phòng ĐT& Hỗ trợ sinh viên.
2. Nghiên cứu bài và làm bài tập trước khi đi học, khi học trong lớp phải tập trung nghe giảng và ghi chép bài đầy đủ, mua tài liệu, giáo trình môn học mà giáo viên yêu cầu.
3. Trong học tập phải coi trọng cả hai phần lý thuyết và thực hành; phải thực hành đúng nhóm đã quy định.
4. Yêu cầu giáo viên giảng dạy công bố điểm kiểm tra định kỳ và điểm kiểm tra thường xuyên trước khi kết thúc học phần.
5. Xem Thời khóa biểu, xem điểm, xem thông báo và các thông tin khác trên bảng tin Phòng đào tạo tại trường và trên trang online dành cho Sinh viên của trường tại Website <http://www.bachkhoasaigon.edu.vn>

Điều 12. Quy định về thi và kiểm tra:

1. **Tín chỉ** : Được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.
2. **Môn học**: là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Từng môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.
3. Nhà trường tổ chức 2 lần thi để kết thúc môn học. Những Sinh viên bị cấm thi lần thứ nhất trong các trường hợp sau:
 - a) Nghi quá 30% số tiết học trong môn học đó.
 - b) Điểm trung bình kiểm tra < 5.0
 - c) Nghi học ≥ 1 buổi thực hành (đối với Sinh viên thuộc khối ngành y tế)
 - d) Chưa nộp học phí hoặc nộp học phí trễ ở lần thi 1.
4. Các trường hợp sau Sinh viên phải tham gia dự thi kết thúc môn học lần thứ 2:
 - a) Điểm thi KTHP lần 1 < 1.0
 - b) Điểm tổng kết môn học sau lần thi 1 < 4.0
 - c) Bị "NHP" hoặc "LPT" ở lần thi 1
 - d) Bị cấm thi do "RL" ở lần thi 1
 - e) Có điểm trung bình kiểm tra < 5.0
 - f) Bỏ thi ở lần thi 1 không có lý do

Những trường hợp này khi thi lại lần hai phải đóng lệ phí thi lại.

5. Trường hợp HS tạm hoãn lần thi 1 có lý do chính đáng được dự thi lần 2 lấy điểm thi lần 1 và chỉ dự thi 1 lần duy nhất. Sinh viên phải đóng lệ phí thi lại và theo kế hoạch thi của nhà trường thông báo.
6. Trường hợp sau 02 lần thi mà điểm trung bình học phần dưới 4,0 sinh chủ động liên hệ bộ phận Quản lý đào tạo để được tư vấn và đăng ký học lại môn học bị rớt. Trước khi được xếp

lớp học lại Sinh viên phải đóng lệ phí học lại kèm đơn học lại (theo mẫu) gửi về Phòng Đào tạo.

7. Sinh viên được quyền làm đơn phúc khảo về điểm thi kết thúc môn học đối với những môn thi viết tự luận, hoặc thi trắc nghiệm trên giấy; thời gian xin phúc khảo được thông báo khi công bố kết quả thi của mỗi kỳ thi.

Điều 13. Quy định về miễn học, chuyển điểm.

1. Sinh viên chuyển trường được miễn học các học phần đã học nhưng phải có phiếu điểm đánh giá kết quả học tập là đạt (Điểm môn học ≥ 4.0)

2. Những trường hợp khác thì môn học được chuyển điểm, miễn học phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- a) Môn học chuyển điểm thuộc các môn học chung hoặc các môn học cơ sở, chuyên ngành cùng khối ngành.
- b) Cùng hình thức, cùng hệ đào tạo;
- c) Tên môn học giống nhau hoặc môn học tương đương được quy định đối với mỗi ngành học, có số đơn vị học trình lớn hơn hoặc bằng;
- d) Điểm môn học ≥ 5.0 đối với hình thức đào tạo theo niên chế. Môn học ≥ 4.0 đối với hình thức đào tạo theo tín chỉ.
- e) Sinh viên được nhận Quyết định chuyển điểm hoặc miễn học các môn nếu Sinh viên có viết đơn và nộp bảng điểm đầy đủ về Phòng Đào Tạo.

Điều 14. Quy định đối tượng được miễn học, miễn thi và tạm hoãn học môn Giáo dục Quốc phòng-An ninh.

1. Đối tượng được miễn học:

- a) Sinh viên có bằng tốt nghiệp sĩ quan quân đội;
- b) Sinh viên là người nước ngoài;
- c) Sinh viên đã có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh.

2. Đối tượng được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:

- a) Sinh viên là tu sĩ thuộc các tôn giáo;
- b) Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên;
- c) Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được miễn học nội dung thực hành kỹ năng quân sự nhưng phải dự kiểm tra, thi đủ các nội dung theo quy định.

3. Đối tượng được tạm hoãn học:

- a) Sinh viên bị ốm đau, tai nạn, thiên tai, hòa hoãn;
- b) Sinh viên là phụ nữ đang mang thai hoặc có con nhỏ dưới ;
- c) Các đối tượng được tạm hoãn học phải viết đơn và được sự đồng ý của Hiệu trưởng. Hết thời gian tạm hoãn, Sinh viên phải viết đơn học bổ sung để hoàn thành chương trình.

Điều 15. Quy định đối tượng được miễn học, miễn thi và tạm hoãn học môn Giáo dục thể chất.

1. Đối tượng được miễn học:

- a) Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên;

- b) Sinh viên có chứng chỉ Giáo dục thể chất.
- c) Các đối tượng được miễn học phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

2. Đối tượng tạm hoãn:

- a) Những Sinh viên đang học nhưng do sức khỏe không đảm bảo có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên;
- b) Sinh viên bị ốm đau, tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn;
- c) Sinh viên là phụ nữ đang mang thai.
- d) Các đối tượng được tạm hoãn học phải viết đơn và được sự đồng ý của Hiệu trưởng. Hết thời gian tạm hoãn, Sinh viên phải viết đơn học bổ sung để hoàn thành chương trình.

Điều 16. Quy định về tính điểm trung bình và xếp loại:

1. Cách tính điểm và quy đổi điểm môn học

- a) Điểm học phần điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc học phần có trọng số 0,6.
- b) Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

Ví dụ: Môn Anh văn có 60 tiết = 30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành

Một cột điểm kiểm tra thường xuyên là 8, Một cột điểm kiểm tra định kỳ là 5, Điểm kết thúc học phần 9. Vậy Điểm trung bình học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = (((8+5 \times 2)/3) \times 0.4) + (9 \times 0.6) = 7.8$$

- c) Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm trung bình học tập đạt 4,0 trở lên

2. Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

- a) Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;
- + i: là số thứ tự môn học;
- + a_i: là điểm của môn học thứ i;
- + n_i: là số tín chỉ của môn học i;
- + n: là tổng số môn học trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học đã tích lũy.

3. Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học có điểm cao nhất.

4. Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh là 2 môn học điều kiện; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp

5. Xếp loại kết quả học tập: Điểm trung bình chung học tập là căn cứ để xếp loại kết quả học tập của Sinh viên, cụ thể:

- a) Loại Xuất sắc: từ 9,0 đến 10
- b) Loại Giỏi: từ 8,0 đến 8,9
- c) Loại Khá: từ 7,0 đến 7,9
- d) Loại Trung bình khá: từ 6,0 đến 6,9
- e) Loại Trung bình: từ 5,0 đến 5,9
- f) Loại Yếu: từ 4,0 đến 4,9
- g) Loại Kém: dưới 4,0.

6. Bảng quy đổi giữa các thang điểm

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm số	Điểm chữ
Đạt	9,0 đến 10	4,0	A+
	8,5 đến 8,9	3,7	A
	8,0 đến 8,4	3,5	B+
	7,0 đến 7,9	3,0	B
	6,5 đến 6,9	2,5	C+
	5,5 đến 6,4	2,0	C
	5,0 đến 5,4	1,5	D+
	4,0 đến 4,9	1,0	D
Không đạt	Dưới 4,0	0	F

7. Người học có điểm đạt loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ được xếp loại kết quả học tập.

- Có một môn trở lên trong học kỳ phải thi lại (không tính môn học điều kiện; môn học được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ).

Điều 17. Quy định về điều kiện để Sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng tiến độ học tập hoặc bị buộc thôi học.

1. Cuối mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào kết quả học tập và kết quả rèn luyện của Sinh viên trong năm học đó để xét việc cho Sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng tiến độ học hoặc bị buộc thôi học.

2. Sinh viên được học tiếp lên năm học sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:

- a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học đạt từ 4,0 trở lên;
- b) Tổng số tín chỉ của các môn học bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ;
- c) Không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị buộc thôi học.

3. Sinh viên có thể làm đơn đề nghị nhà trường cho phép được nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nhiệm vụ an ninh – quốc phòng;
- b) Vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, trường hợp này phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi Sinh viên đó khám hoặc điều trị hoặc phải có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;
- c) Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;
- d) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học;
- e) Vì lý do khác không được quy định tại điểm a, b, c, d của khoản này: Sinh viên phải học xong ít nhất học kỳ thứ nhất tại trường; không thuộc trường hợp phải điều chỉnh tiến độ học, bị buộc thôi học;

4. Sinh viên được tạm hoãn học theo kế hoạch đào tạo của trường và phải hoàn thành môn học tạm hoãn đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a) Vì lý do sức khỏe không bảo đảm để học môn học đó và phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi Sinh viên đó khám hoặc điều trị hoặc phải có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;
- b) Có lý do khác không thể tham gia hoàn thành môn học đó, kèm theo minh chứng cụ thể và phải được Hiệu trưởng chấp thuận;

c) Đối với môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh thuộc khối kiến thức chung, việc tạm hoãn học được thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh do Bộ LĐ TBXH ban hành.

5. Sinh viên không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, 4 của Điều này, trong trường hợp có lý do chính đáng thì được nghỉ học đột xuất theo quy định của trường và phải hoàn thành nhiệm vụ học tập theo quy định, đồng thời phải bảo đảm điều kiện dự thi kết thúc môn học mới được dự thi kết thúc môn học

6. Thời gian nghỉ học tạm thời không quá 05 năm

7. Các trường hợp nghỉ học tạm thời khi muốn được trở lại tiếp tục học tập phải gửi đơn đến Hiệu trưởng Nhà trường ít nhất một tuần trước khi bắt đầu theo học tiếp.

8. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp dưới đây:

a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá giới hạn theo quy định của hiệu trưởng;

b) Đã hết quỹ thời gian tối đa để hoàn thành chương trình được quy định

c) Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

d) Những trường hợp Sinh viên bị buộc thôi học, Nhà trường sẽ thông báo về địa phương (nơi Sinh viên có hộ khẩu thường trú) và gia đình chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định.

Điều 18. Tự thôi học.

Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị trường cho thôi học:

a) Người học tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;

b) Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được hiệu trưởng chấp thuận.

Điều 19. Điều kiện, thủ tục chuyển trường.

1. Sinh viên chuyển trường theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì việc chuyển trường được thực hiện theo quyết định của cơ quan ra quyết định cho Sinh viên chuyển trường đó. Trong đó, việc ra quyết định chuyển trường phải trên cơ sở đồng ý bằng văn bản của Sinh viên.

2. Sinh viên chuyển trường theo nhu cầu cá nhân thì việc chuyển trường được thực hiện theo quy định của trường nơi chuyển đi và trường nơi chuyển đến. Trong đó, Hiệu trưởng chỉ xét tiếp nhận hoặc cho Sinh viên chuyển đi học ở một trường khác khi Sinh viên đó bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đơn đề nghị chuyển trường;

b) Không trong thời gian: Điều chỉnh tiến độ học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đã hoàn thành ít nhất một học kỳ tại trường nơi chuyển đi nhưng không vào học kỳ cuối cùng của khóa học;

- d) Ngành đào tạo đang học tại trường nơi chuyển đi và tại trường nơi chuyển đến phải có cùng hình thức, tiêu chí tuyển sinh. Trong đó, điểm tuyển sinh của ngành đào tạo tại nơi chuyển đi không thấp hơn điểm tuyển sinh với ngành đào tạo của trường nơi chuyển đến;
- đ) Khi chuyển sang trường nơi chuyển đến phải học đúng ngành đang học tại trường nơi chuyển đi và có cùng hình thức đào tạo.

Điều 20: Điều kiện tốt nghiệp:

1. Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình;
- b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- c) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm môn học, thuộc ngành, nghề đào tạo và các điều kiện khác do hiệu trưởng quy định;
- d) Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- đ) Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;
- e) Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

2. Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 21. Xếp loại tốt nghiệp

1. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

- a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- b) Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- c) Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- d) Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

2. Người học có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Có một môn học trở lên trong khóa học phải thi lại (không tính môn học điều kiện; môn học được miễn trừ);
- b) Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập tại trường.

CHƯƠNG 5

NỘI QUY TRONG PHÒNG THI

Điều 22. Trách nhiệm của Sinh viên (gọi tắt là thí sinh) trong phòng thi.

1. Thí sinh phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Nếu đến chậm quá 15 phút sau khi đã phát đề thi thì không được dự thi.
2. Khi vào phòng thi, thí sinh phải tuân theo các quy định sau đây:
 - a) Mặc đúng đồng phục quy định của nhà trường, trình thẻ Sinh viên (hoặc CMND), biên lai thu học phí, biên lai thu lệ phí thi lại. Khi vào phòng thi, ngồi đúng vị trí ghi số báo danh trong phòng thi.
 - b) Chỉ sử dụng giấy thi, giấy nháp do nhà trường cung cấp;
 - c) Chỉ được mang vào phòng thi: Bút viết (chỉ dùng bút xanh hoặc đen, không được dùng bút đỏ), bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, máy tính điện tử cá nhân không có phím chữ cái;
 - d) Không được mang vào phòng thi tài liệu, giấy than, vũ khí, chất gây nổ, phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm và các vật dụng khác. Không được hút thuốc trong phòng thi. Nếu phát hiện sẽ lập biên bản đình chỉ thi.
 - e) Trong trường hợp đề thi được sử dụng tài liệu, thì thí sinh được phép mang đúng tài liệu cho phép sử dụng vào phòng thi.
3. Ghi đầy đủ số báo danh vào giấy thi, nhất thiết phải yêu cầu cả hai cán bộ coi thi ký tên vào giấy thi, giấy nháp. Đối với học phần thi có nhiều mã đề thì thí sinh phải ghi chính xác mã đề vào bài làm của mình.
4. Bài làm phải viết rõ ràng, sạch sẽ, không nhàu nát, không đánh dấu hoặc làm kí hiệu riêng, không viết bút chì, mực đỏ vào bài thi (trừ hình tròn vẽ bằng compa được dùng bút chì). Bài thi không được viết bằng hai màu mực, các phần viết hỏng được dùng thước gạch chéo (không dùng bút xóa).
5. Phải bảo vệ bài làm của mình và nghiêm cấm mọi hành vi gian lận.
6. Trong suốt quá trình làm bài. Thí sinh chỉ được ra ngoài phòng thi khi được phép của giám thị. Nếu cần hỏi điều gì với cán bộ coi thi phải hỏi công khai, phải giữ trật tự, im lặng trong phòng thi. Trong trường hợp ốm đau bất thường phải báo cho cán bộ coi thi xử lý.
7. Khi hết giờ thi, phải ngưng làm bài và nộp bài cho cán bộ coi thi. Thí sinh được rời phòng thi sớm nhất là sau 2/3 thời gian làm bài. Đối với học phần có hình thức thi là trắc nghiệm thí sinh chỉ được phép rời phòng thi khi hết thời gian làm bài. Không làm được bài thí sinh cũng phải nộp giấy thi. Khi nộp bài, thí sinh phải tự ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên xác nhận vào bảng danh sách theo dõi thí sinh, không được nộp giấy nháp thay giấy thi.
8. Thí sinh nào vi phạm những quy định trên, tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị xử lý theo quy chế hiện hành.
9. Thí sinh có quyền phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm quy chế để hội đồng thi xử lý kịp thời.

Điều 23. Kỷ luật thí sinh vi phạm nội quy thi, kiểm tra

Những thí sinh vi phạm nội quy thi, giám thị đều phải lập biên bản, căn cứ mức độ vi phạm xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

1. **Khiển trách và trừ 25% điểm bài thi hoặc bài kiểm tra:** áp dụng đối với thí sinh vi phạm lỗi một lần:

- Có ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình hoặc chỗ cán bộ coi thi đã chỉ định sắp xếp.

- Thảo luận bài với Sinh viên khác trong phòng thi, kiểm tra;

- Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng (trừ trường hợp đề thi có quy định được mang tài liệu vào phòng thi).

- Hình thức kỷ luật khiển trách do giám thị phòng thi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi.

2. Cảnh cáo và trừ 50% điểm bài thi hoặc bài kiểm tra: Áp dụng với thí sinh vi phạm các lỗi:

- Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy trong giờ thi, kiểm tra;

- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho nhau;

- Chép bài thi, bài kiểm tra của người khác; Những bài thi, kiểm tra có kết luận giống nhau thì xử lý như nhau, nếu Sinh viên bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị sao chép trước khi nộp bài thi được xem xét từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách, nếu bị sao chép sau khi nộp bài thi không bị xử lý.

- Hình thức kỷ luật cảnh cáo do giám thị phòng thi lập biên bản, tịch thu tang vật và công bố công khai tại phòng thi.

3. Đình chỉ làm bài và nhận điểm 0 cho bài thi, kiểm tra: Áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Đã bị cảnh cáo nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

b) Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được phép đem vào phòng thi.

c) Đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi

d) Viết, vẽ bậy lên bài thi, kiểm tra

e) Viết bài thi trên giấy không đúng quy định của nhà trường.

f) Dùng bài thi, kiểm tra trên giấy không đúng quy định của nhà trường

g) Có các hành vi nhằm mục đích xin điểm, nâng điểm hoặc làm sai lệch kết quả thi, kiểm tra.

h) Có hành vi kích động làm mất trật tự phòng thi, gây cho giám thị không thể điều hành được phòng thi hay có thái độ gây gổ, đe dọa những người có trách nhiệm trong kỳ thi, lôi kéo các thí sinh khác cùng làm theo.

i) Khi xảy ra một trong các lỗi nêu trên, giám thị lập biên bản và báo cáo ngay với chủ tịch Hội đồng thi hay Ban Giám hiệu của trường quyết định đình chỉ thi đối với những thí sinh vi phạm.

4. Truy tố trước pháp luật: Những thí sinh có hành động phá hoại kỳ thi, hành hung cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi, thi dùm thi hộ, làm giả thẻ dự thi hoặc có những hành vi nghiêm trọng khác, giám thị phải lập biên bản báo cáo ngay tới Chủ tịch Hội đồng thi hay Ban Giám hiệu để xử lý kịp thời chuyển sang cơ quan có thẩm quyền truy tố trước pháp luật.

CHƯƠNG 6

RÈN LUYỆN VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 24. Nội dung rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống:

1. Mặc đồng phục và đeo băng tên theo quy định, đầu tóc gọn gàng, giản dị thích hợp và thuận tiện cho việc học tập, sinh hoạt ở trường. Đối với Sinh viên thuộc khối ngành y tế khi học các buổi học thực hành hoặc thực tập tại các cơ sở y tế phải mặc y phục ngành theo quy định.
2. Mang băng tên Sinh viên trước khi vào trường và trong suốt cả buổi học, nếu hư hoặc mất thì phải báo với Phòng Đào tạo và Hỗ trợ sinh viên để nhà trường cấp thẻ lại (có nộp phí).
3. Hành vi ngôn ngữ ứng xử có văn hóa phù hợp với đạo đức, lối sống của Sinh viên, lễ phép khi tiếp xúc với Giáo viên, Cán bộ nhân viên trong Nhà trường. Thân mật, lịch sự khi tiếp xúc với bạn bè, đi học nói năng nhẹ nhàng không làm ồn ào, mất trật tự trong trường học, không xô đẩy nhau ngoài lan can.
4. Liên hệ thủ tục hành chính phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục đã quy định và công bố tại Bản tin tại trường (phụ lục đính kèm).
5. Không gian lận trong học tập, thi cử như quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm học, điểm thi, nhờ người khác học hộ hoặc học hộ người khác. Không tiêu cực và bao che tiêu cực dưới mọi hình thức.
6. Không được uống rượu bia, tổ chức đánh bài, hút thuốc lá trong trường học, phải tự giác giữ gìn vệ sinh chung, không viết vẽ lên bàn ghế, lên tường, phòng học, không xả rác ra sân nhà, giữ sạch sẽ vệ sinh nơi công cộng.
7. Phải tôn trọng cán bộ lớp, cán bộ Đoàn; dân chủ bàn bạc công việc của lớp và nghiêm túc thực hiện những nội dung sinh hoạt do cán bộ lớp, cán bộ Đoàn truyền đạt và điều hành, mạnh dạn đấu tranh phê bình các biểu hiện tiêu cực trong lớp và tích cực xây dựng lớp, xây dựng chi đoàn thành tập thể mạnh.
8. Chấp hành tốt nội quy Ký túc xá và tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa của trường và do Đoàn trường tổ chức.

Điều 25. Thang điểm về rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống:

Thang điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100

1. **Yêu cầu 1:** Kết quả học tập, rèn luyện ý thức học tập và chấp hành tốt nội quy, Quy chế trong học tập, không vi phạm những yêu cầu cụ thể về Quy chế khi đi học, thái độ học tập trong lớp, nội quy thi, kiểm tra. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi HSSV giỏi ở các cấp *đạt yêu cầu 1 được 30 điểm.*
2. **Yêu cầu 2:** Rèn luyện ý thức và kết quả chấp hành nội quy, Quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường, *đạt yêu cầu 2 được 25 điểm.*
3. **Yêu cầu 3:** Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, *đạt yêu cầu 3 được 20 điểm.*
4. **Yêu cầu 4:** Rèn luyện phẩm chất công dân, quan hệ tốt với cộng đồng, không vi phạm về nhân cách. Chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn, *đạt yêu cầu 4 được 15 điểm.*
5. **Yêu cầu 5:** Ý thức tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của HSSV. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

đối với HSSV được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên và các tổ chức khác trong nhà trường, đạt yêu cầu 5 được 10 điểm.

Điều 26. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng Sinh viên căn cứ vào kết quả học tập, chuyên cần tự đánh giá vào phiếu đánh giá của mình (Có kèm theo phiếu mẫu tự đánh giá) theo mức điểm chi tiết đã được quy định.
2. Tổ chức họp lớp tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng Sinh viên trên cơ sở phải được trên 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản họp lớp kèm theo.
3. Lớp trưởng xem xét và đánh giá lại trên tinh thần tự quản lớp Sinh viên (Đánh giá khách quan và công bằng).
4. Kết quả điểm rèn luyện của từng Sinh viên được Phòng Đào tạo và Hỗ trợ sinh viên xem xét đánh giá lại và trình Ban Giám hiệu công nhận điểm rèn luyện.
5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của Sinh viên được công bố công khai trên Website của trường và dán bảng thông báo cho Sinh viên biết.
6. Tất cả Sinh viên bắt buộc phải tự đánh giá vào phiếu quy định, nếu Sinh viên nào không có phiếu tự đánh giá khi xét điểm rèn luyện thì mức điểm không được vượt quá điểm trung bình.

Điều 27. Quy định về trừ điểm rèn luyện

Nếu Sinh viên vi phạm nội dung trong bảng dưới đây sẽ bị trừ điểm:

STT	Nội dung và thang điểm rèn luyện	Số lần vi phạm	Số điểm bị trừ
I	Ý thức học tập (30 Điểm)		
1	Thái độ học tập trong lớp không nghiêm túc.	1 lần	5
	Vào học không ghi chép bài giảng;		
	Nói chuyện, làm việc riêng trong lớp;		
	Không làm bài tập;		
2	Vi phạm nội quy thi, kiểm tra.	1 lần	10
	Bỏ kiểm tra hoặc thi cuối môn học;		
	Khi thi quay cóp, thi hộ;		
	Mang tài liệu vào phòng thi;		
	Cấm thi vì nghỉ quá số tiết của môn học;		
3	Vi phạm quy chế thi bị lập biên bản.	1 lần	15
	Bị lập một biên bản khiển trách;		
	Bị lập một biên bản cảnh cáo hoặc 2 biên bản khiển trách;		
	Bị lập một biên bản đình chỉ thi hoặc 2 biên bản cảnh cáo.		
II	Chấp hành Nội quy, Quy chế (25 điểm)		
4	Không đóng học phí, Đoàn phí, Hội phí.	1 lần	5

5	Vi phạm quy chế khi đi học.	1 lần	4
	Đi học trễ quá 15 phút;		
	Vào trường không mang thẻ HSSV;		
	Trang phục không đúng quy định;		
	Ra về khi chưa kết thúc buổi học;		
6	Vi phạm nội quy vệ sinh môi trường trong Nhà trường và Ký túc xá.	1 lần	5
	Lãng phí khi sử dụng điện, nước bị nhắc nhở;		
	Nhả bả kẹo cao su xuống sàn, lên tường, bàn ghế;		
	Viết, vẽ lên bàn, tường nhà;		
	Đi vệ sinh không đúng nơi quy định;		
	Xả rác trong phòng học, khuôn viên trường		
7	Không tham gia sinh hoạt lớp, đoàn thể;	1 lần	3
8	Vi phạm về trật tự trong trường	1 lần	3
	Chạy xe 2 bánh vào trong sân trường, Ký túc xá		
	Gây mất đoàn kết với mọi người;		
	Gây mất trật tự trong khuôn viên trường, Ký túc xá		
9	Vi phạm pháp luật.	1 lần	5
	Vi phạm nội quy phòng chống cháy nổ;		
	Gây tai nạn giao thông bị thương tích khi đi học;		
	Sử dụng hoặc bao che hành vi sử dụng chất kích thích;		
	Cờ bạc, quan hệ nam nữ không lành mạnh trong khuôn viên nhà trường, Ký túc xá;		
III	Ý thức tham gia hoạt động chính trị, xã hội, văn nghệ thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội (20 điểm).		
10	Không tham gia các phong trào Văn – Thể – Mỹ của lớp, của trường.	1 lần	5
11	Thiếu tinh thần trách nhiệm đối với các công tác từ thiện, phòng chống tệ nạn xã hội.	1 lần	5
12	Không tham gia sinh hoạt Đoàn, Hội trong Nhà trường.	1 lần	5
13	Không tham gia các đợt ngoại khóa văn thể	1 lần	5
IV	Phẩm chất công dân, quan hệ cộng đồng (15 điểm)		
14	Ứng xử thiếu văn hóa với bạn học, vô lễ với Giáo viên và Cán bộ nhân viên, Ban quản lý ký túc xá	1 lần	5
15	Vi phạm pháp luật Nhà nước	1 lần	5
16	Vi phạm trật tự xã hội, an toàn giao thông	1 lần	5
V	Tham gia phụ trách công tác lớp, Đoàn thể (10 điểm)		

17	Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	1 học kỳ	5
18	Không hoàn thành nhiệm vụ của Đoàn, Hội giao	1 học kỳ	5

Lưu ý: điểm trừ cao nhất không quá mức tối đa của thang điểm.

Điều 28. Quy định về thời gian, nội dung và sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện.

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng Sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.
- Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 05 nội dung đánh giá chi tiết đã quy định trên.
- Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện 02 học kỳ của năm học đó.
- Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.
- Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học đã được nhân hệ số (Năm nhất nhân hệ số 1, năm hai nhân hệ số 2).
- Kết quả điểm rèn luyện toàn khoá học của từng Sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý Sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng Sinh viên khi ra trường.
- Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xét biểu dương, và là một trong những tiêu chí để xét khen thưởng (Phụ thuộc vào kết quả học tập).
- Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Sinh viên có quyền khiếu nại lên Phòng Đào tạo và Hỗ trợ sinh viên nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, bộ phận có liên quan có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

Điều 29. Quy định xếp loại kết quả rèn luyện:

Điểm rèn luyện	Xếp loại
Từ 90 đến 100	Xuất sắc
Từ 80 đến 89	Tốt
Từ 70 đến 79	Khá
Từ 60 đến 69	Trung bình khá
Từ 50 đến 59	Trung bình.
Từ 30 đến 49	Yếu
Dưới 30	Kém

Lưu ý: Trong học kỳ nếu Sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi xếp loại kết quả rèn luyện không được vượt mức trung bình.

Điều 30. Quy định xử lý kỷ luật Sinh viên vi phạm Quy chế:

TT	Nội dung vi phạm	Khung xử lý kỷ luật			
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học
1	Đi học trễ quá 15 phút, nghỉ học không phép, hoặc quá phép.	Không thường xuyên	Thường xuyên	2 lần cảnh cáo	4 lần cảnh cáo
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học.	Không thường xuyên	Thường xuyên	2 lần cảnh cáo	4 lần cảnh cáo
3	Tự ý nghỉ học.	1 ÷ 2 ngày	2÷5 ngày	1 tháng	2 lần đình chỉ
4	Vô lễ với Thầy/Cô giáo và CB CNV Nhà trường.		1 lần	2 lần	3 lần
5	Có hành vi đe dọa thầy/cô giáo và CNV nhà trường.			1 lần	2 lần
6	Quá thời hạn không nộp học phí, và quá thời hạn được trường cho phép hoãn.	Quá 1 tuần	Quá 2 tuần	Quá 3 tuần	Quá 4 tuần
7	Vi phạm nội quy vệ sinh.	3 lần	Thường xuyên	Còn tái phạm	Còn tái phạm
8	Lấy cắp hoặc làm hư hỏng tài sản của trường phải bồi thường theo giá thị trường.		Lần đầu mức nhẹ	Mức nặng	Còn tái phạm
9	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Còn tái phạm
10	Uống rượu bia, say rượu bia khi đến trường.		Lần 2	Lần 3	Tái phạm
11	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.		Mức nhẹ	Tái phạm	Nghiêm trọng
12	Đánh bài ăn tiền dưới mọi hình thức.		Lần đầu mức nhẹ	Tái phạm mức nặng	Nghiêm trọng
13	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng, lôi kéo người khác sử dụng ma túy.			Mức nhẹ lần đầu	Tái phạm mức nặng
	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm		Lần đầu mức nhẹ	Tái phạm mức nặng	Nghiêm trọng

14	văn hóa phẩm đồi trụy, hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.				
15	Quan hệ nam nữ không lành mạnh trong trường, ký túc xá.		Mức nhẹ lần đầu	Tái phạm mức nặng	Đã bị cảnh cáo vẫn tái phạm
16	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm			Lần đầu	Nghiêm trọng
17	Mang chất nổ, chứa chấp buôn bán vũ khí chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước vào trong trường.			Lần đầu	Tái phạm
18	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.			Mức nhẹ	Nghiêm trọng
19	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.	Lần đầu	Tái phạm	Tái phạm mức nặng	Đã bị cảnh cáo còn tái phạm

Điều 31. Quy định xử lý kỷ luật Sinh viên vi phạm Nội quy Ký túc xá:

TT	Nội dung vi phạm	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc ra khỏi KTX	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học
1	Đề người cư trú trong phòng khi chưa được phép của Ban quản lý KTX và P.CTHSSV; bao che cho người khác vi phạm Nội quy.		Lần 1	Lần 2		
2	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau trong KTX.			Lần 1	Mức nặng	Tái phạm
3	Làm hư hỏng tài sản trong KTX, các tài sản khác của trường.		2 lần	Phải bồi thường cho Nhà trường	Mức nặng	Còn tái phạm
4	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức trong KTX.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
5	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy trong KTX.				Lần 1	Nghiêm trọng
6	Sử dụng ma túy trong KTX.				Lần 1	Nghiêm

						trọng
7	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm trong KTX.				Lần 1	Nghiêm trọng
8	Hoạt động mại dâm trong KTX.				Lần 1	Nghiêm trọng
09	Đưa phần tử xấu vào trong KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong KTX và nhà trường.					Lần 2
10	Di chuyển tài sản KTX trái với quy định.		Lần 1	Lần 2		
11	Tự động thay đổi chỗ ở.		Lần 1	Lần 2		
12	Uống rượu bia trong phòng hoặc trong khu vực KTX.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
13	Gây ồn ào mất trật tự trong KTX.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
14	Quá hạn đóng phí KTX, tiền điện, tiền nước.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
15	Làm mất vệ sinh phòng ở cá nhân, hành lang KTX, và trong phạm vi KTX.	Lần 2	Lần 3	Lần 3		
16	Đề xe không đúng quy định hoặc gây ồn trong KTX.	Lần 2	Lần 3	Lần 3		
17	Chơi thể thao không đúng nơi quy định hoặc vào giờ nghỉ làm ảnh hưởng người khác.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
18	Không khai báo lưu trú hoặc tạm vắng.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
19	Tổ chức nấu ăn trong phòng. Sử dụng các thiết bị tiêu thụ nhiều điện chưa được phép của Ban quản lý KTX.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
20	Phao tin đồn nhảm làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trong nhà trường, trong KTX.			Lần 1	Lần 2	Nghiêm trọng
21	Tự ý che chắn, sửa chữa, tháo gỡ, lắp đặt, làm thay đổi kết cấu cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được trường bố trí.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
22	Giả mạo, khai man hồ sơ để được xét vào ở KTX.			Lần 1		

23	Sử dụng các vật dụng cá nhân làm ảnh hưởng người khác.	Lần 1	Lần 2	Lần 3		
----	--	-------	-------	-------	--	--

Lưu ý: Sinh viên vi phạm nội quy KTX bị kỷ luật theo các hình thức trên, sẽ bị áp dụng trừ điểm rèn luyện.

CHƯƠNG VII

QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA

Điều 32. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng chất tất cả các Sinh viên thuộc các ngành đào tạo bậc trung cấp từ khóa 10 trở về sau.

Điều 33. Yêu cầu về chứng chỉ Ngoại ngữ

1. Tất cả Sinh viên tốt nghiệp Trung cấp tại trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn từ khóa 10 để được xét đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp sẽ tham gia kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Anh (tương đương trình độ A1,A2 - Theo khung năng lực ngoại ngữ sáu bậc dùng cho Việt Nam) được tổ chức tại trường.

2. Nếu đạt số điểm ≥ 5 trở lên, Sinh viên sẽ được công nhận năng lực tiếng Anh tương đương trình độ A2 để được xét đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp mà không cần phải nộp bất kỳ một chứng chỉ ngoại ngữ thay thế nào khác.

Điều 34. Yêu cầu về chứng chỉ Tin học

1. Tất cả Sinh viên tốt nghiệp Trung cấp tại trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn để được xét đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp sẽ tham gia kỳ thi kiểm tra năng lực tin học (tương đương trình độ A hoặc tin học ứng dụng cơ bản) được tổ chức tại trường.

2. Nếu đạt số điểm ≥ 5 trở lên, Sinh viên sẽ được công nhận năng lực tin học tương đương trình độ A để được xét đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp mà không cần phải nộp bất kỳ một chứng chỉ tin học thay thế nào khác.

Điều 35. Yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp

Nhà trường khuyến khích (không bắt buộc) tất cả các Sinh viên tham gia các lớp kỹ năng mềm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trước khi ra trường để nâng cao kỹ năng mềm và sự hiểu biết về lĩnh vực chuyên môn sẽ thực hiện trong tương lai. Các chương trình kỹ năng mềm sẽ được Phòng Đào tạo và các Khoa giới thiệu nội dung chi tiết đến Sinh viên để các em có sự lựa chọn cho phù hợp.

Điều 36. Các quy định khác

1. Các trường hợp được miễn tham gia kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Anh

Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, gồm:

- Chứng chỉ TOEIC từ 300 điểm trở lên.
- Hoặc chứng chỉ TOEFL iBT từ 25 điểm trở lên.
- Hoặc chứng chỉ TOEFL ITP từ 337 điểm trở lên.
- Hoặc chứng chỉ IELTS từ 3.0 điểm trở lên.
- Hoặc đã tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên chuyên ngành tiếng Anh.
- Hoặc đã tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên mà ngôn ngữ giảng dạy là tiếng Anh.

Đối với các chứng chỉ TOEIC, TOEFL iBT, TOEFL ITP do Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS) cấp.

Đối với các chứng chỉ IELTS do Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge ESOL,

2. Các trường hợp được miễn tham gia kỳ thi kiểm tra năng lực tin học

- Tất cả Sinh viên thuộc ngành Công nghệ thông tin (Quản trị mạng máy tính, Thiết kế & Quản lý Website) của trường.
- Hoặc đã tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin.
- Hoặc có Chứng chỉ MOS (Microsoft Office Specialist) đối với 3 phần mềm MS. Word, MS. Excel và MS. Powerpoint; Hoặc chứng chỉ IC3 (Internet and Computing Core Certification) do Tổ chức Tin học thế giới Certiport (Hoa kỳ) cấp.

Lưu ý: Sinh viên có nhu cầu ôn tập và thi các chứng chỉ quốc tế có thể đăng ký tại văn phòng Tuyển sinh của nhà trường để được tư vấn và sắp xếp lớp học phù hợp.

3. Thời điểm tổ chức các kỳ kiểm tra

Dự kiến cùng vào thời điểm tổ chức xét tốt nghiệp hàng năm. Lịch thi cụ thể sẽ có thông báo rộng rãi tới toàn thể Sinh viên.

Điều 37. Thời điểm nhận các chứng chỉ/bằng cấp

1. Đối với các trường hợp Sinh viên có các chứng chỉ/bằng cấp ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 1, 2 thuộc Điều 37, thì nộp chứng chỉ/bằng cấp (bản photo sao y và mang theo bản gốc để đối chiếu) trước thời điểm tổ chức các kỳ kiểm tra để Hội đồng Khảo thí của nhà trường kiểm tra, xác minh.

2. Những Sinh viên chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học sẽ chưa được nhận bằng tốt nghiệp TCCN theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Quang Bình

GHI CHÚ MÃ LỚP

STT	HỆ	MÃ LỚP	CA HỌC
1	18 THÁNG VÀ 24 THÁNG	A	NGÀY
2		B	ĐÊM
3		E	CUỐI TUẦN
4	36 THÁNG	C	NGÀY
5		D	ĐÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO LƯU

Kính gửi:

- BGH Trường Trung cấp Bách khoa Sài Gòn;
- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV.

Tên tôi (chữ in hoa):.....MSHS.....Nam ☐ Nữ ☐
Sinh ngày:.....Nơi sinh

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Là Sinh viên đang theo học năm thứ:.....Học kỳ:

Lớp:.....Ngành:.....Khóa:

Tôi có nguyện vọng xin được bảo lưu điểm những học phần tôi đã học có kết quả “Đạt” để học chung với khóa sau.

Lý do.....

Kèm theo đơn này là bảng điểm của các học phần đã học.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày....tháng...năm 20...

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG Ý KIẾN CỦA PHỤ HUYNH NGƯỜI VIẾT ĐƠN

Ý KIẾN CỦA TỔ NVĐT & CTHSSV

XÉT DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

Đồng ý cho bảo lưu.....

Thời gian tối đa là:.....

Kể từ ngày Hiệu trưởng phê duyệt.

TP.Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

TỔ NVĐT & CTHSSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày...tháng...năm 20...

TL.HIỆU TRƯỞNG

TP.ĐÀO TẠO

GHI CHÚ CỦA TỔ NVĐT&CTHSSV

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN NHẬP HỌC LẠI

Kính gửi:

- BGH Trường Trung cấp Bách khoa Sài Gòn;
- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV.

Tôi tên (chữ in hoa):..... Sinh ngày:.....

Mã số Sinh viên: Lớp:.....Khoa:.....

Tôi đã được Nhà trường cho phép bảo lưu kết quả học tập từ ngày ... tháng ... năm 20...

Nay đã hết thời gian bảo lưu nên tôi viết đơn này kính đề nghị Phòng Đào tạo và Công tác HSSV, Ban Giám hiệu xét cho phép tôi được nhập học lại kể từ học kỳnăm học

Kèm theo đơn này là Đơn bảo lưu đã được duyệt, bảng điểm các kỳ đã học và biên lai học phí kỳ nhập học.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

Ý KIẾN CỦA TỔ NVĐT&CTHSSV

Đồng ý cho Sinh viên được nhập học lại
vào Học kỳ: ... Lớp:..... Khoa:.....

TỔ NVĐT&CTHSSV

XÉT DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

.....
.....

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 20...

TL.HIỆU TRƯỞNG
TP. ĐÀO TẠO

Ý KIẾN TỔ NVĐT&CTHSSV:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN THI LẠI TỐT NGHIỆP

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Trung cấp Bách khoa Sài Gòn;
- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV.

Tôi tên (chữ in hoa):.....Sinh ngày:

Mã số Sinh viên:Lớp.....Khóa học

Ngành học:.....Khoa:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên lạc:

Nay tôi làm đơn này xin được thi lại tốt nghiệp lần thứ:.....Kỳ thi:

Các môn sau:

1.

2.

3.

Lý do:

.....

.....

Kèm theo đơn là biên lai đóng lệ phí thi lại tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 20...
NGƯỜI VIẾT ĐƠN

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 20...
Ý KIẾN CỦA TỔ NVĐT & CTHSSV

.....

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN HỌC LẠI KHÔNG THEO KẾ HOẠCH

Kính gửi:

- BGH Trường Trung cấp Bách khoa Sài Gòn;
- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV.

Tôi tên (chữ in hoa):..... Sinh ngày:

Địa chỉ liên lạc:.....

Số điện thoại:

Mã số Sinh viên:Lớp..... Khóa học

Ngành học:..... Khoa:

Nay tôi làm đơn này xin học lại (các) môn sau:

TT	Tên học phần	Số ĐVHT
1		
2		
3		

Kính mong Phòng ĐT&CTHSSV xem xét, tạo điều kiện và bố trí sắp xếp lớp học cho tôi để tôi có thể hoàn thành khóa học của tôi tại trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

XÉT DUYỆT CỦA TỔ NVĐT&CTHSSV

Đồng ý cho Sinh viên được học lại chung với

Lớp:.....Khóa:.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

TỔ NVĐT&CTHSSV

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN HỌC, CHUYỂN ĐIỂM

Kính gửi:

- BGH Trường Trung cấp Bách khoa Sài Gòn;
- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV.

Tôi tên (chữ in hoa):..... Sinh ngày:

Mã số Sinh viên:Lớp.....Khóa học

Ngành học.....Khoa:

Nay tôi làm đơn này xin được miễn học (các) học phần chung và chuyển điểm của (các) học phần đã học sau vào chương trình đào tạo mà tôi đang theo học tại trường

TT	Tên học phần	Số ĐVHT	Số Điểm	TT	Tên học phần	Số ĐVHT	Số Điểm
1				5			
2				6			
3				7			
4				8			

Lý do: tôi đã học các môn trên tại trường.....

Chuyên ngành:.....Khóa học

Kèm theo đơn là bảng điểm của các môn đã học, bằng cấp, chứng chỉ... (tất cả photo công chứng)

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

XÉT DUYỆT CỦA PHÒNG ĐÀO TẠO

.....

.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÉP
TẠM HOÃN THI HỌC PHẦN LẦN THỨ NHẤT

Kính gửi:

- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV;
- Khoa.....

Tôi tên (chữ in hoa):..... Sinh ngày:

Mã số Sinh viên:Lớp.....Khóa học

Ngành học.....Khoa:

Nay tôi làm đơn này xin được tạm hoãn thi lần thứ nhất kỳ thi tháng:

Của (các) học phần sau đây:

TT	Tên học phần	TT	Tên học phần
1		4	
2		5	
3		6	

Lý do:

Đối chiếu với Nội quy, Quy định của Nhà trường, tôi thuộc đối tượng:

- *Thi lần thứ hai nhưng được tính điểm lần thi thứ nhất và không phải đóng lệ phí thi lại* ☐

- *Thi lần thứ hai nhưng được tính điểm lần thi thứ nhất và phải đóng lệ phí thi lại* ☐

Kèm theo đơn là các chứng từ xác thực lý do nêu trên là đúng sự thật.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20

XÉT DUYỆT CỦA TỔ NVĐT&CTHSSV

.....

TP.ĐÀO TẠO

.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Trung Bách khoa Sài Gòn;
- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV.

Tôi tên (chữ in hoa):..... Sinh ngày:

Mã số Sinh viên:Lớp.....Khóa học

Ngành học..... Khoa:

Nay tôi làm đơn này xin phúc khảo điểm của các học phần sau:

Trong kỳ thi.....do Nhà trường tổ chức.

Lý do:

Kính mong Hội đồng thi KTHP xem xét !

Kèm theo đơn này là Biên lai đóng lệ phí phúc khảo của (các) học phần trên.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN TRƯỜNG

Kính gửi:

- BGH Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn;
- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV.

Tên tôi (chữ in hoa):.....Sinh ngày:.....Nam ☐ Nữ ☐

Mã số Sinh viên:Lớp:.....Khoa:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Nay tôi làm đơn này xin được chuyển sang học tại trường:.....

Lý do:

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TP.Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

Ý KIẾN CỦA PHỤ HUYNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

Ý KIẾN CỦA TRƯỜNG CHUYỂN ĐI

XÉT DUYỆT CỦA TRƯỜNG CHUYỂN ĐẾN

TP.Hồ Chí Minh, ngày....tháng....năm 20...

TP.Hồ Chí Minh, ngày....tháng....năm 20...

TP. ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN LỚP/CHUYỂN NGÀNH

Kính gửi:

- BGH Trường Trung cấp Bách khoa Sài Gòn;
- Phòng Đào tạo và Công tác HSSV

Tôi tên (chữ in hoa):..... Sinh ngày:
Mã số Sinh viên: Lớp:.....Khoa:.....
Nay tôi làm đơn này xin được: *Chuyển lớp* ☐ *Chuyển ngành* ☐
Từ lớp:.....ngành
Sang lớp.....ngành
Lý do:

Kèm theo đơn này là biên lai học phí học kỳ cần chuyển đổi.
Tôi xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20...

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

Ý KIẾN CỦA TỔ NVĐT

XÉT DUYỆT PHÒNG ĐÀO TẠO

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20....

TỔ NVĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày....tháng... năm 20....

TRƯỞNG PHÒNG

GHI CHÚ TỔ NVĐT:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÉP NGHỈ HỌC

Kính gửi:

- Khoa:.....

- Giáo viên:

Tôi tên (chữ in hoa):..... Sinh ngày:

Mã số Sinh viên:Lớp:.....Khoa:

Nay tôi làm đơn này xin phép nghỉ học môn:

Buổi.....ngày..... do giáo viên:.....giảng dạy.

Lý do:

.....

Tôi xin hứa sẽ trở lại học bình thường sau thời gian xin nghỉ trên và nghiên cứu, học bài, ghi chép bài đầy đủ trong thời gian xin nghỉ học.

Tôi xin cam đoan lý do trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin tôi đã khai ở trên.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÉT DUYỆT CỦA GV

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm 20

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

.....

.....

.....

Ý KIẾN CỦA TỔ NVĐT&CTHSSV

.....

.....

.....

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO TỐT NGHIỆP

Kỳ thi tháng.....năm.....

Kính gửi:

- Ban Giám Hiệu Trường Trung Cấp Bách khoa Sài Gòn;
- Hội đồng thi Tốt nghiệp.

Tên tôi là:.....

Ngày sinh:.....SĐT:.....

MSHS:.....Số báo danh.....Lớp.....Ngành học.....

Nay tôi làm đơn này xin được phúc khảo điểm của các học phần sau:

STT	Học phần	Ngày thi	Phòng thi	Lần thi	Điểm đạt được
1					
2					
3					

Lý do phúc khảo:.....

.....

.....

Kính mong Hội đồng thi xem xét !

Kèm theo đơn này là Biên lai đóng lệ phí phúc khảo của các học phần trên.

Em xin chân thành cảm ơn!

TP.Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 20...

Cán bộ nhận đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)